

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

Tập 1

18. PHẨM MINH PHÁP THỨ MƯỜI TÁM.

(Hán bộ trọn quyển 18)

Lúc bấy giờ Tinh Tấn Huệ Bồ Tát bạch Pháp Huệ Bồ Tát rằng: Thưa Phật tử! Đại Bồ Tát sơ phát bồ đề tâm, thành tựu vô lượng công đức như vậy, đủ trang nghiêm lớn, lên Phật thừa, vào chính vị Bồ Tát, bỏ những pháp thế gian, được pháp xuất thế của Phật, được tam thế chư Phật nhiếp thọ, quyết định đến chỗ vô thượng bồ đề rốt ráo.

Chư Bồ Tát đó ở trong Phật giáo, tu tập thế nào khiến chư Phật đều hoan hỷ, vào chỗ trụ của chư Bồ Tát, tất cả đại hạnh đều được thanh tịnh, bao nhiêu đại nguyện đều khiến đầy đủ, được tạng rộng lớn của Bồ Tát, tùy chỗ đáng hóa độ thường vì thuyết pháp mà luôn chẳng bỏ hạnh ba la mật, chúng sanh sở niệm đều làm cho được giải thoát, nổi thanh Phật chủng khiến chẳng đoạn tuyệt, thiện căn phương tiện thay đều chẳng luống?

Thưa Phật tử! Chư Bồ Tát đó dùng phương tiện gì có thể sẽ viên mãn được những pháp đó? Xin xót thương tuyên nói cho đại chúng, trong hội này đều muốn nghe.

Và như chư đại Bồ Tát thường siêng tu tập dứt trừ tất cả vô minh hắc ám, hàng phục ma oán, chế các ngoại đạo, rửa sạch hẳn tất cả tâm như phiền não, đều có thể thành tựu tất cả thiện căn, ra khỏi hẳn tất cả ác thú các nạn, tu tập tất cả cảnh giới đại trí, thành tựu

tất cả bậc Bồ Tát, các ba la mật, tổng trì, tam muội, lục thông, tam minh, tứ vô sở úy, công đức thanh tịnh, trang nghiêm tất cả quốc độ chư Phật, và những tướng hảo, thân hạnh, ngữ hạnh, tâm hạnh đều thành tựu đầy đủ, khéo biết lược, vô úy, bất cộng, nhất thiết chủng trí và cảnh giới sở hành của tất cả chư Phật Như Lai, vì muốn thành thực tất cả chúng sanh tùy tâm sở thích của họ mà lấy Phật độ, tùy căn, tùy thời diễn thuyết vô lượng pháp, Phật sự rộng lớn, và vô lượng pháp công đức khác, những hạnh, những đạo và những cảnh giới thấy đều viên mãn, mau bình đẳng với công đức của Như Lai, nơi chư Như Lai lúc tu bồ tát hạnh trong trăm ngàn vô số kiếp chứa hộp pháp tạng đều thủ hộ được và khai thị diễn thuyết được, các ma ngoại đạo không thể làm ngại hư, nhiếp trì chánh pháp không cùng tận, lúc thuyết pháp ở tất cả thế giới được Thiên, Long, Bát Bộ, Nhơn Vương, Phạm Vương, nhân đến Như Lai Pháp Vương thấy đều thủ hộ, tất cả thế gian cung kính cúng dường, thường được chư Phật hộ niệm, tất cả Bồ Tát cũng đều ái kính, được sức thiện căn thêm lớn pháp lành, khai diễn pháp tạng rất sâu của Như Lai, nhiếp trì chánh pháp để tự trang nghiêm. Công hạnh thứ đệ của tất cả Bồ Tát, trông mong ngài đều diễn thuyết cho.

Lúc đó Tinh Tấn Huệ Bồ Tát muốn tuyên lại nghĩa này ma nói kệ rằng:

Đấng Đại Danh Xung khéo diễn thuyết
 Công đức sở thành của Bồ Tát
 Sâu vào vô biên hạnh rộng lớn

Đầy đủ thanh tịnh trí vô sư.
 Nếu có Bồ Tát sơ phát tâm
 Thành tựu bậc phước đức trí huệ
 Vào vô sanh vị siêu thế gian
 Trọn được pháp bồ đề vô thượng.
 Lại kia thế nào trong Phật giáo
 Kiên cố siêng tu càng thêm hơn
 Khiến chư Như Lai đều hoan hỷ
 Trụ địa của Phật mau được vào.
 Nguyện hạnh thanh tịnh đều đầy đủ
 Và được tạng trí huệ rộng lớn
 Thường hay thuyết pháp độ chúng sanh
 Mà tâm vô y và vô trước.
 Bồ Tát tất cả bình đẳng la mật
 Đều khéo tu hành không khuyết giảm
 Chúng sanh sở niệm đều cứu độ
 Thường trì Phật chủng khiến chẳng dứt.
 Chỗ làm kiên cố chẳng luống bỏ
 Tất cả công thành được xuất ly
 Như chư Bồ Tát chỗ tu hành
 Đạo thanh tịnh kia nguyện tuyên nói.
 Phá hẳn tất cả tối vô minh
 Hàng phục các ma và ngoại đạo
 Bao nhiêu cấu uế đều trừ sạch
 Được gần Như Lai bậc đại trí.
 Lìa hẳn ác đạo các hiểm nạn

Tu tập cảnh đại trí thù thắng
 Được sức diệu đạo gần đức Phật
 Tất cả công đức đều thành tựu.
 Chứng được Như Lai trí tối thắng
 Trụ ở vô lượng các quốc độ
 Tùy tâm chúng sanh mà thuyết pháp
 Và làm các Phật sự rộng lớn.
 Thế nào mà được các diệu đạo
 Khai diễn Như Lai chánh pháp tạng
 Thường hay thọ trì các Phật pháp
 Không ai hơn được, không ai bằng.
 Thế nào vô úy như sư tử
 Chỗ làm thanh tịnh như trăng tròn?
 Thế nào tu tập công đức Phật
 Dường như liên hoa chẳng dính nước?

Lúc đó Pháp Huệ Bồ Tát nói với Tinh Tấn Huệ Bồ Tát rằng:
 Lành thay Phật tử! Nay ngài muốn được nhiều lợi ích, nhiều an
 vui, nhiều ơn huệ, thương xót thế gian chư thiên và loài người mà
 hỏi hạnh thanh tịnh của Bồ Tát tu tập như vậy.

Thừa Phật tử! Ngài trụ thiết pháp, phát đại tinh tấn, tăng trưởng
 bất thối, đã được giải thoát, có thể hỏi như trên đây, đồng với đức
 Như Lai.

Ngài lắng nghe khéo suy nghĩ, nay tôi thừa oai lực của đức Phật
 mà nói phần ít trong vấn đề đó.

Thừa Phật tử! Đại Bồ Tát đã phát tâm vô thượng bồ đề, phải lìa si tối, tinh tấn gìn giữ chớ có phóng dật.

Đại Bồ Tát trụ mười pháp sau đây gọi là chẳng phóng dật:

Một là giữ gìn giới cấm; hai là xa lìa ngu si, tâm bồ đề thanh tịnh; ba là lòng thích ngay thẳng rời điều dua phỉnh; bốn là siêng tu căn lành không thoái chuyển; năm là luôn khéo tư duy tâm của mình đã phát; sáu là chẳng thích gần gũi tất cả phàm phu tại gia hay xuất gia; bảy là tu những nghiệp lành mà chẳng mong cầu quả báo thế gian; tám là lìa hẳn nhị thừa mà thật hành bồ tát hạnh; chín là thích tu tập điều lành chẳng để đoạn tuyệt; mười là luôn khéo quan sát sức tương tục của mình.

Đại Bồ Tát trụ bất phóng dật thời được điều thanh tịnh dưới đây:

Một là thật hành đúng như lời nói; hai là niệm trí được thành tựu; bình đẳng là trụ nơi thâm định chẳng trầm chẳng điệu; bốn là thích cầu Phật pháp không lười bỏ; năm là theo pháp được nghe quan sát đúng lý sanh diệu trí huệ; sáu là nhập thâm thiền định được Phật thần thông; bảy là tâm bình đẳng không cao hạ; tám là tâm không chướng ngại đối với chúng sanh loại thượng trung hạ, bình đẳng lợi ích như đại địa; chín là nếu thấy chúng sanh nhân đến một phen phát bồ đề tâm thời tôn trọng kính thờ xem như hoà thượng; mười là đối với hoà thượng và a xà lê thọ giới, chư Bồ Tát, các thiện tri thức, các pháp sư luôn tôn trọng kính thờ.

Bồ Tát trụ bất phóng dật phát đại tinh tấn, khởi chánh niệm, sanh thẳng nguyện, tu hành chẳng dứt, tâm không y tựa tất cả pháp, hay siêng tu tập pháp thậm thâm, vào môn vô tránh thêm tâm quảng đại, có thể thuận biết rõ vô biên Phật pháp, khiến chư Phật đều hoan hỷ.

Bồ Tát lại có mười pháp sau đây có thể làm cho chư Phật hoan hỷ:

Một là tinh tấn bất thối; hai là chẳng tiếc thân mạng; bình đẳng là không mong cầu lợi dưỡng; bốn là biết tất cả pháp đều như hư không; năm là khéo quan sát vào khắp pháp giới; sáu là biết các pháp ẩn lòng không ý trước; bảy là luôn phát đại nguyện; tám là thành tựu nhẫn trí; chín là quan sát pháp lành của mình lòng không tăng giảm; mười là y vô tác môn tu những tịnh hạnh.

Lại có mười pháp sau đây có thể làm chư Phật hoan hỷ :

An trụ bất phóng dật; an trụ vô sanh nhẫn; an trụ đại từ; an trụ đại bi; an trụ đầy đủ các môn ba la mật; an trụ đại hạnh; an trụ đại nguyện; an trụ xảo phương tiện; an trụ dũng mãnh lực; an trụ trí huệ, quan sát tất cả pháp đều vô trụ, như hư không.

Có mười pháp sau đây làm cho Bồ Tát mau nhập các địa :

Một là khéo viên mãn hai hạnh phước và trí; hai là có thể trang nghiêm đạo ba la mật; bình đẳng là trí huệ sáng suốt chẳng tùy tha ngữ; bốn là kính thờ thiện hữu luôn không bỏ lìa; năm là thường hành tinh tấn không giải đãi; sáu là khéo an trụ Như Lai

thần lực; bảy là tu các căn lành chẳng sanh mỗi nhọc; tám là thâm tâm lợi trí dùng pháp đại thừa để tự trang nghiêm; chín là đối với pháp môn của các địa tâm không trụ; mười là đồng một thể tánh với thiện căn phương tiện của tam thế chư Phật.

Bồ Tát lúc sơ trụ địa phải khéo quan sát tùy nơi mình, có tất cả pháp môn, có thậm thâm trí huệ, tùy như đã tu, tùy quả đã được, tùy cảnh giới mình, tùy lực dụng mình, tùy chỗ thị hiện của mình, tùy mình phân biệt, tùy mình đã được, đều khéo quan sát biết tất cả pháp đều là tự tâm mà không sợ trước. Biết được như vậy vào bồ đề địa hay khéo an trụ.

Bồ Tát đó suy nghĩ rằng: chúng ta phải nên mau vào các địa. Vì nếu chúng ta trụ trong các địa thành tựu công đức rộng lớn như vậy. Đã đủ công đức thời lần lần vào Phật địa. Đã trụ Phật địa thời có thể làm vô biên Phật sự rộng lớn. Do đây nên phải thường siêng tu tập không thôi nghỉ, không mỗi nhọc. Dùng đại công đức mà tự trang nghiêm vào bồ tát địa.

Có mười pháp dưới đây làm cho Bồ Tát chỗ thật hành thanh tịnh:

Một là xả hết của cải để làm vừa ý chúng sanh; hai là trì giới thanh tịnh không hủy phạm; ba là nhu hòa nhẫn nhục không cùng tận; bốn là siêng tu các hạnh trọn chẳng thoái chuyển; năm là do chánh niệm không mê loạn; sáu là phân biệt rõ biết vô lượng pháp; bảy là tu tất cả hạnh mà không sợ trước; tám là tâm bất động dường như núi Tu Di; chín là rộng độ chúng sanh dường

như cầu đồ; mười là biết tất cả chúng sanh cùng chư Phật đồng một thể tánh.

Bồ Tát đã được hạnh thanh tịnh lại được mười pháp tăng thắng dưới đây :

Một là chư Phật phương khác đều hộ niệm; hai là thiện căn tăng thắng siêu việt đẳng cấp; ba là khéo lãnh thọ được sức gia trì của Phật; bốn là thường được thiện nhân làm chỗ nương tựa; năm là an trụ tinh tấn hằng chẳng phóng dật; sáu là biết tất cả pháp bình đẳng không khác; bảy là lòng luôn an trụ đại bi vô thượng; tám là quan sát các pháp đúng thật xuất sanh diệu huệ; chín là khéo có thể tu hành phương tiện thiện xảo; mười là có thể biết sức phương tiện của Như Lai.

Bồ Tát có mười nguyện thanh tịnh như dưới đây :

Một là nguyện thành thực chúng sanh không mỗi nhàm; hai là nguyện thật hành đủ điều lành để nghiêm tịnh thế giới; ba là nguyện thừa sự Như Lai luôn kính trọng; bốn là nguyện hộ trì chánh pháp chẳng tiếc thân mạng; năm là nguyện dùng trí quan sát vào các Phật độ; sáu là nguyện cùng các Bồ Tát đồng một thể tánh; bảy là nguyện vào cửa Như Lai rõ tất cả pháp; tám là nguyện người thấy sanh tin đều được lợi ích; chín là nguyện thần lực trụ thế tận kiếp vị lai; mười là nguyện đủ phổ hiện hạnh tu tập môn nhất thiết chủng trí.

Bồ Tát trụ mười pháp sau đây làm cho những đại nguyện đều được viên mãn :

Một là lòng không nhàm chán; hai là đủ đại trang nghiêm; ba là nhớ nguyện lực thù thắng của chư Bồ Tát; bốn là nghe các Phật độ đều nguyện vãng sanh; năm là thâm tâm lâu dài tận kiếp vị lai; sáu là nguyện trọn thành tựu tất cả chúng sanh; bảy là trụ tất cả kiếp chẳng lấy làm nhọc; tám là thọ tất cả khổ chẳng sanh nhàm lìa; chín là nơi tất cả vui lòng không tham trước; mười là thường siêng gìn giữ pháp môn vô thượng.

Lúc Bồ Tát đầy đủ những nguyện như vậy, liền được mười vô tận tạng sau đây :

Vô tận tạng thấy khắp chư Phật, vô tận tạng tổng trì chẳng quên, vô tận tạng quyết rõ các pháp, vô tận tạng đại bi cứu hộ, vô tận tạng các môn tam muội, vô tận tạng phước đức rộng lớn làm thỏa mãn lòng chúng sanh, vô tận tạng trí huệ rất sâu diễn tất cả pháp, vô tận tạng báo được thần thông, vô tận tạng trụ vô lượng kiếp, vô tận tạng vào vô biên thế giới.

Bồ Tát đã được mười tạng vô tận thời đầy đủ phước đức, trí huệ thanh tịnh, tùy nghi mà thuyết pháp với chúng sanh.

Với các chúng sanh, thế nào là Bồ Tát tùy nghi mà thuyết pháp?

Bồ Tát biết chỗ làm của họ, biết nhơn duyên của họ, biết tâm hành của họ, biết sở thích của họ.

Bồ Tát đối với người nhiều tham dục thời thuyết bất tịnh, với người nhiều sân hận thời thuyết đại từ, với người nhiều ngu si thời dạy họ siêng quan sát, với người ba độc đồng đều, thời thuyết pháp môn thành tựu thắng trí, với người ưa thích sanh tử thời thuyết ba sự khổ, với người chấp trước thời thuyết không tịch, với người giải đãi thời thuyết tinh tấn, với người ngã mạn thời thuyết pháp bình đẳng, với người nhiều dua phỉnh thời thuyết tâm chất trực, với người thích tịch tịnh thời thuyết pháp rộng, khiến họ được thành tựu.

Bồ Tát tùy nghi thuyết pháp như vậy.

Lúc Bồ Tát thuyết pháp: văn liên thuộc nhau, nghĩa không sai lầm, quan sát pháp trước sau dùng trí phân biệt, thẩm định phải quấy, chẳng trái pháp ấn, thứ đệ kiến lập vô biên hạnh môn khiến các chúng sanh dứt tất cả nghi ngờ, khéo biết căn tánh và giáo pháp Như Lai, chứng chơn lý, biết pháp bình đẳng, dứt những pháp ái, trừ tất cả chấp, thường nhớ chư Phật không rời nơi lòng, rõ biết âm thanh thể tánh bình đẳng, nơi các ngôn thuyết tâm không chấp trước, khó nói ví dụ không trái nghịch nhau, đều khiến được ngộ tất cả chư Phật, tùy nghi khắp hiện trí thân bình đẳng.

Bồ Tát vì các chúng sanh mà thuyết pháp như vậy thời tự mình tu tập tăng trưởng nghĩa lợi, chẳng bỏ các độ, trang nghiêm đầy đủ đạo ba la mật :

Lúc bảy giờ Bồ Tát vì khiến lòng chúng sanh được thỏa mãn, trong ngoài đều rời bỏ không còn chấp trước, đây thời là tu đàn ba la mật.

Giữ đủ các giới cấm mà không sợ trước, lìa hẳn ngã mạn, đây là tu thi ba la mật.

Đều có thể nhẫn thọ tất cả sự khổ hại, tâm bình đẳng đối với chúng sanh không hề xao động, ví như đại địa hay chở tất cả, đây là tu nhẫn ba la mật.

Với những công hạnh thường tu không lười trễ, không thoái chuyển, thế lực dũng mãnh không bị chế phục, nơi các công đức không lấy không bỏ mà có thể đầy đủ tất cả trí môn, đây là hay tu tinh tấn ba la mật.

Không tham trước cảnh ngũ dục, đều thành tựu được các thứ đệ định, luôn chánh tư duy, chẳng trụ chẳng xuất mà có thể tiêu diệt tất cả phiền não, xuất sanh vô lượng môn tam muội, thành tựu vô biên thần thông, nghịch thuận thứ đệ nhập các tam muội, nơi một tam muội nhập vô biên tam muội, biết rõ cảnh giới của tất cả tam muội cùng trí ấn chẳng chống trái nhau, có thể mau vào nơi bậc nhất thiết trí, đây là hay tu thiên ba la mật.

Nơi chư Phật nghe pháp thọ trì, gần thiện trí thức kính thờ chẳng mỗi, thường thích nghe pháp không nhàm đủ, tùy pháp đã được thọ mà tư duy đúng lý, nhập chơn tam muội lìa rời những thiên kiến, khéo quán sát các pháp, được thiết tướng ấn, rõ biết đạo vô

công dụng của Như Lai, thừa phổ môn huệ, nhập nơi môn nhất thiết chủng trí, trọn được thối nghi, đây là hay tu bát nhã ba la mật.

Thị hiện tất cả công nghiệp thế gian, giáo hóa chúng sanh không nhằm mỗi, tùy sở thích của họ mà hiện thân, tất cả chỗ thật hành đều không nhiễm trước, hoặc hiện phàm, hoặc hiện Thánh, việc làm thời hoặc hiện sanh tử hoặc hiện niết bàn, khéo hay quán sát tất cả việc làm, thị hiện tất cả những sự trang nghiêm mà chẳng tham trước, vào khắp các loài để độ chúng sanh, đây là hay tu phương tiện ba la mật.

Trọn thành tựu tất cả chúng sanh, trọn trang nghiêm tất cả thế giới, trọn cúng dường tất cả chư Phật, trọn thông đạt pháp vô chướng ngại, trọn tu hành khắp cả pháp giới hạnh thân hằng trụ, trọn trí rõ vị lai kiếp, trọn biết tất cả tâm niệm, trọn giác ngộ lưu chuyển hoàn diệt, trọn thị hiện tất cả quốc độ, trọn chứng được Như Lai trí huệ, đây là hay tu nguyện ba la mật.

Vì đủ thâm tâm lực nên không tạp nhiễm, vì đủ thâm tín lực nên không bị khuấy phục, vì đủ đại bi lực nên không hề mỗi nhằm, vì đủ đại từ lực nên sở hành bình đẳng, vì đủ tổng trì lực nên có thể dùng phương tiện trì tất cả nghĩa, vì đủ biện tài lực nên khiến tất cả chúng sanh hoan hỷ đầy đủ, vì đủ ba la mật lực nên trang nghiêm đại thừa, vì đủ đại nguyện lực nên trọn chẳng đoạn tuyệt, vì đủ thần thông lực nên xuất sanh vô lượng, vì đủ gia trì lực nên khiến tin hiểu lãnh thọ, đây là hay tu lực ba la mật.

Biết hành giả tham dục, biết hành giả sân hận, biết hành giả ngu si, biết hành giả đặng phần, biết hành giả tu học địa, trong một niệm biết vô biên hạnh chúng sanh, biết vô biên tâm chúng sanh, biết tất cả pháp chơn thật, biết môn pháp giới, sức giác ngộ khắp cả của chư Như Lai, đây là hay tu trí ba la mật.

Như vậy, lúc Bồ Tát thanh tịnh các môn ba la mật, lúc viên mãn các môn ba la mật, lúc chẳng rời bỏ các môn ba la mật, trụ trong đại trang nghiêm bồ tát thừa, tùy sở niệm đều vì tất cả chúng sanh mà thuyết pháp, khiến họ tăng trưởng tịnh nghiệp để được độ thoát. Người đọa ác đạo thời dạy họ phát tâm. Người ở trong nạn thời khiến họ tinh tấn. Chúng sanh nhiều tham, chỉ cho pháp vô tham. Chúng sanh nhiều sân, thời khiến thật bình đẳng. Chúng sanh chấp kiến thời vì nói duyên khởi. Chúng sanh cõi dục thời dạy họ lìa tham sân và pháp ác bất thiện. Chúng sanh cõi sắc, thời vì họ tuyên thuyết tỳ bát xá na. Chúng sanh vô sắc giới, thời vì họ tuyên thuyết trí huệ vi diệu. Với hàng nhị thừa thời dạy hạnh tịch tịnh. Với người thích đại thừa thì thuyết thập lực quảng đại trang nghiêm.

Như thuở xa xưa, lúc sơ phát tâm, thấy vô lượng chúng sanh đọa các ác đạo, thời đại sư tử hống nói rằng: Tôi sẽ dùng các pháp môn tùy nghi để độ thoát họ.

Bồ Tát đầy đủ trí huệ như vậy, có thể rộng độ thoát tất cả chúng sanh.

Thưa Phật tử! Bồ Tát đầy đủ trí huệ như vậy làm cho tam bảo chúng trọn chẳng đoạn tuyệt. Vì Bồ Tát dạy các chúng sanh phát tâm bồ đề nên có thể làm cho Phật chúng chẳng dứt. Vì thường khai xiển pháp tạng cho chúng sanh nên có thể làm cho pháp chúng chẳng dứt. Vì khéo thọ trì giáo pháp không trái nghịch nên có thể làm cho tăng chúng chẳng dứt.

Và lại vì đều hay ca ngợi tất cả đại nguyện nên có thể làm cho Phật chúng chẳng dứt. Vì phân biệt diễn thuyết môn như duyên nên có thể làm cho pháp chúng chẳng dứt. Vì thường siêng tu tập sáu pháp hòa kính nên có thể làm cho tăng chúng chẳng dứt.

Lại vì ở trong ruộng chúng sanh gieo hạt giống Phật nên có thể làm cho Phật chúng chẳng dứt. Vì hộ trì chánh pháp chẳng tiếc thân mạng nên có thể làm cho pháp chúng chẳng dứt. Vì thống lý đại chúng không mệt mỏi nên có thể làm cho tăng chúng chẳng dứt.

Lại vì đối với giáo pháp và cấm giới của tam thế chư Phật đều phụng trì trọn vẹn lòng chẳng bỏ lìa, nên có thể làm cho chúng tử Phật, Pháp, Tăng vĩnh viễn chẳng đoạn tuyệt.

Bồ Tát nói thanh tam bảo như vậy, tất cả việc làm không có lỗi, bao nhiêu công hạnh đều đem hồi hướng nhất thiết trí, do đây nên ba nghiệp không có tỳ vết. Vì ba nghiệp thân, ngữ và ý không tỳ vết nên những điều thiện đã làm, những công hạnh đã làm, giáo hóa chúng sanh, tùy nghi thuyết pháp, nhẫn đến một niệm đều

không sai lầm, đều tương ứng với phương tiện trí huệ, đều đem hồi hướng nơi nhất thiết chủng trí không để luống qua.

Bồ Tát tu tập thiện pháp như vậy, niệm niệm đầy đủ mười điều trang nghiêm dưới đây :

Một là thân trang nghiêm, vì tùy theo các chúng sanh đáng được điều phục mà thị hiện. Hai là ngữ trang nghiêm, vì dứt tất cả nghi ngờ khiến họ đều hoan hỷ. Ba là tâm trang nghiêm, vì trong một niệm nhập các tam muội. Bốn là Phạt sát trang nghiêm, vì tất cả thanh tịnh lìa những phiền não. Năm là quang minh trang nghiêm, vì phóng vô biên quang chiếu khắp chúng sanh. Sáu là chúng hội trang nghiêm, vì nhiếp khắp chúng hội đều làm cho hoan hỷ. Bảy là thần thông trang nghiêm, vì tùy tâm chúng sanh mà tự tại thị hiện. Tám là chánh giáo trang nghiêm, vì có thể nhiếp tất cả người thông huệ. Chín là niết bàn địa trang nghiêm, vì một chỗ thành đạo cùng khắp mười phương đều không thừa. Mười là xảo thuyết trang nghiêm, vì tùy xứ tùy thời tùy căn khí chúng sanh mà thuyết pháp.

Bồ Tát thành tựu trang nghiêm như vậy, ở trong niệm niệm thân, ngữ và ý không luống qua, đều đem hồi hướng nhất thiết trí. Nếu có chúng sanh nào thấy Bồ Tát này thời cũng không luống qua, vì tất sẽ thành vô thượng bồ đề vậy.

Với Bồ Tát này, nếu ai được nghe tên, hoặc cúng dường, hoặc ở chung, hoặc ghi nhớ, hoặc theo xuất gia, hoặc nghe thuyết pháp, hoặc tùy hỷ thiện căn, hoặc có lòng vọng kính phục, nhứt đến ca

ngợi truyền dương danh tự, thời tất cả sẽ đều được vô thượng bồ đề.

Ví như vị thuốc thiện kiến, ai thấy thuốc này thời tất cả bệnh độc đều tiêu trừ.

Cũng vậy, Bồ Tát thành tựu pháp này, nếu chúng sanh nào thấy Bồ Tát thời các độc phiền não đều được dứt trừ và tăng trưởng thiện pháp.

Bồ Tát trụ trong pháp này, siêng năng tu tập, dùng ánh sáng trí huệ dứt trừ si tối; dùng sức từ bi dẹp phục quân ma; dùng trí huệ lớn và sức phước đức chế các ngoại đạo; dùng kim cương định dứt trừ tất cả tâm như phiền não; dùng sức tinh tấn hợp các căn lành; dùng những sức thiện căn tịnh Phật độ mà xa lìa tất cả ác đạo và các nạn; dùng sức vô trước mà thanh tịnh cảnh giới của trí; dùng sức trí huệ phương tiện mà xuất sanh tất cả Bồ Tát địa, các ba la mật, các tam muội, lục thông, tam minh, tứ vô úy đều khiến thanh tịnh. Dùng tất cả thiện pháp lực để hoàn thành tất cả Phật độ, vô biên tướng hảo, thân, ngữ và tâm trang nghiêm toàn vẹn; dùng sức trí tự tại quan sát thập lực, tứ vô úy, pháp bất cộng của tất cả Như Lai đều bình đẳng; dùng sức trí huệ rộng lớn rõ biết cảnh giới của nhất thiết chủng trí; dùng nguyện lực thưở trước mà tùy nghi ứng hóa, hiện Phật độ, chuyển pháp luân, độ thoát vô lượng vô biên chúng sanh.

Bồ Tát siêng tu pháp này thời thứ đệ thành tựu các bồ tát hạnh, nhân đến được cùng chư Phật bình đẳng, trong vô biên thế giới

làm đại pháp sư hộ trì chánh pháp, được chư Phật hộ niệm, giữ gìn và thọ trì pháp tạng rộng lớn; được vô ngại biện thâm nhập pháp môn, ở trong đại chúng nơi vô biên thế giới tùy loại chẳng đồng mà khắp hiện thân hình xinh đẹp, dùng vô ngại biện khéo nói thâm pháp; vì âm thanh viên mãn khéo phân bố, nên có thể làm cho người nghe vào môn trí huệ vô tận, biết tâm hành phiền não của các chúng sanh mà vì họ thuyết pháp; vì ngôn âm hoàn toàn thanh tịnh nên nhất âm diễn xướng có thể làm hoan hỷ tất cả; vì thân đoan chánh có oai lực lớn nên không ai hơn khi ở trong chúng hội; vì khéo biết tâm chúng sanh nên có thể khắp hiện thân; vì thuyết pháp khéo léo nên âm thanh vô ngại; vì được tâm tự tại nên khéo thuyết đại pháp không bị trở ngại; vì được vô sở úy nên lòng không khiếm nhược; vì nơi pháp tự tại nên không ai hơn; vì nơi trí tự tại nên không ai thắng; vì bát nhã ba la mật tự tại nên những pháp tướng đã nói không chống trái; vì biện tài tự tại nên tùy thích thuyết pháp tương tục chẳng dứt; vì đà la ni tu nên quyết định khai thị thật tướng của các pháp; vì biện tài tự tại nên tùy chỗ diễn thuyết có thể khai các môn ví dụ; vì đại bình đẳng tự tại nên siêng dạy chúng sanh không lười trễ; vì đại từ tự tại nên phóng lưới quang minh vui đẹp lòng đại chúng.

Bồ Tát ở nơi tòa sư tử cao lớn diễn nói đại pháp như vậy, chỉ trừ đức Như Lai và các đại Bồ Tát có thắng nguyện trí, thời không còn ai có thể thắng hơn được, không ai thấy đánh được, không ai chọi đoạt được, không ai vấn nạn làm thua được.

Thưa Phật tử! Bồ Tát được tự tại lực như vậy rồi, giả sử có đạo tràng rộng lớn lượng bằng bất khả thuyết thế giới, chúng sanh đông đầy trong đó, mỗi chúng sanh sắc tướng oai đức đều như Đại thiên thế giới chủ, Bồ Tát này vừa hiện thân đến đạo tràng thời có thể che chói tất cả đại chúng trên đây. Rồi dùng đại từ bình đẳng an định sự khiếp nhược của chúng, dùng thâm trí huệ xét sở thích của chúng, dùng biện tài vô úy vì chúng thuyết pháp, làm cho tất cả chúng đều vui mừng.

Tại sao vậy?

Vì Bồ Tát này đã thành tựu vô lượng môn trí huệ, vô lượng xảo phân biệt, chánh niệm lực rộng lớn, vô tận thiện xảo huệ, đã thành tựu đà la ni quyết liễu thật tướng của các pháp, vô biên bồ đề tâm, diệu biện tài, thâm tín giải, đã thành tựu trí huệ lực khắp vào đạo tràng của tam thế chư Phật, đã thành tựu tâm thanh tịnh biết tam thế chư Phật đồng một thể tánh, đã thành tựu Như Lai trí, Bồ Tát đại nguyện trí, có thể làm đại pháp sư khai thị chánh pháp tạng của chư Phật và hộ trì.

Lúc đó Pháp Huệ Bồ Tát muốn tuyên lại nghĩa này, thừa thần lực của đức Phật mà nói kệ rằng:

Tâm trụ bồ đề nhóm các phước
 Thường chẳng phóng dật trông kiên huệ
 Chánh niệm kiên cố tự siêng gắng
 Nơi thế không tựa không thối khiếp
 Dùng hạnh vô tránh vào thâm pháp

Thập phương chư Phật đều hoan hỷ.
 Phật hoan hỷ, rồi bền tinh tấn
 Tu hành phước trí trợ đạo pháp
 Vào nơi các địa, tịnh các hạnh
 Trọn đủ nguyện của Như Lai dạy.
 Như vậy mà tu được diệu pháp
 Đã được pháp rồi, thí quần sanh
 Tùy sở thích và căn tánh họ
 Đều thuận cơ nghi vì khai diễn.
 Bồ Tát vì chúng diễn thuyết pháp
 Chẳng bỏ những độ hạnh của mình
 Hạnh ba la mật đã được thành
 Thường nơi hữu lậu cứu quần chúng.
 Ngày đêm siêng tu không lười mỏi
 Khiến Tam bảo chúng chẳng đoạn tuyệt
 Tất cả pháp lành đã thật hành
 Đều đem hồi hướng Như Lai địa.
 Bồ Tát tu hành những hạnh lành
 Khắp vì thành tựu các quần sanh
 Khiến họ phá tối diệt phiền não
 Hàng phục quân ma thành chánh giác.
 Tu hành như vậy được Phật trí
 Thâm nhập Như Lai chánh pháp tạng
 Làm đại pháp sư diễn diệu pháp
 Ví như cam lộ trọn rưới nhuần
 Từ bi thương xót khắp tất cả

Tâm hành chúng sanh đều biết cả
Đúng sở thích họ mà khai diễn
Vô lượng vô biên các Phật pháp.
Cử động an lành như tượng vương
Dững mãnh vô úy dường sư tử
Bất động như núi, trí như biển
Cũng như mưa to trừ nóng bức.

Lúc Pháp Huệ Bồ Tát nói kệ xong, đức Như Lai hoan hỷ đại
chúng đều phụng hành.